

● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 49
(tiếp)

MA VĂN LIÊU

(Phần 4 của kỳ 49)

Thầy Tám Thuận Phát, tức người thanh niên trẻ tuổi hào sảng, lúc ra đi cách nào thì khi trở về cũng bằng cách ấy; vừa nghe tiếng lá xào xạc đã thấy thầy ấy buông mình từ trên cành cây cao xuống “phịch” một cái đã đứng ngay trước mặt tôi... chứng tỏ võ nghệ của thầy ấy đã đến bậc có thể gọi là kỳ tài. Mọi người chưa kịp định thần thì thầy Tám nói luôn:

- Tôi về rồi đây!... Lạ quá! Không biết con thú gì mà tiếng hú nghe ghê rợn quá!

Tựa như để trả lời thầy Tám, hai ba tiếng hú liên tiếp và dồn dập vọng lại.

Cha T. đỡ thầy Tư ngồi thẳng lên, thầy Tám cũng sà vào cùng với cha T. và tôi, cả 3 người ngồi gàn như vây quanh thầy Tư. Cha T. nói với thầy Tư, nhưng hình như anh có chủ ý nói cho thầy Tám nghe và hiểu, để thầy ấy đừng có hành động gì cản trở thầy Tư lãnh bí tích rửa tội:

- Thiên Chúa có Ba Ngôi, Ngôi Thứ Nhất là Đức Chúa Cha, Ngôi Thứ Hai là Đức Chúa Con, Ngôi Thứ Ba là Đức Chúa Thánh Thần. Ba Ngôi nhưng là Một Thiên Chúa. Khi Thiên Chúa thấy loài người bị bản năng lấn át, thúc ép và lôi kéo ngày càng xa rời khỏi Người, chắc chắn sẽ có ngày lạc mất đường về Trời, Ngôi Thứ Hai liền hạ mình xuống thế trở thành một con người thật sự lấy tên là Giêsu hiệu là Kitô; Kitô có nghĩa là cứu thế. Đức Chúa Giêsu Kitô ở thế gian 33 năm để dạy loài người biết Thiên Chúa là Cha nhân hậu của loài người và dạy loài người đường trở về Trời bằng yêu kính Thiên Chúa như cha, đồng thời loài người biết yêu thương nhau như anh em. Một số kẻ xấu bắt giết Người, Người sẵn lòng tự chịu và đã chết thật sau khi bị đánh và bị đóng đinh trên cây thập giá. Nhưng tuyệt vời! Chưa đến 3 ngày, Người tự sống lại, sau đó tự về trời trở lại. Ý tứ mọi việc Đức Chúa Giêsu Kitô làm ở trần thế là: cho loài người biết rằng, hễ ai đi theo đường Người dạy: tức là sống yêu thương; sống yêu thương ắt đi ngược thói đời; mà đã đi ngược lại với thói đời thì cũng sẽ bị đời làm cho khổ đau, khổ đau có khi đến chết... nhưng bảo đảm rồi sẽ sống lại như Người và được về trời như Người, về trời để được quây quần với Thiên Chúa...

Thầy Tám Thuận Phát tức người thanh niên trẻ tuổi đẹp trai, ngồi xếp bằng gọn lỏn mắt nhìn cha T. không chớp, tai lắng nghe với khuôn mặt sáng trưng phản ánh sự đĩnh ngộ (1). Riêng cha T. và thầy Tư, cả hai nhìn nhau chăm chăm như xuyên như thấu. Cha T. nói tiếp với thầy Tư:

- Mãi cho đến ngày thế trần tận diệt, ai vâng nghe Lời Đức Chúa Giêsu Kitô, đi đường Người chỉ dạy, người đó được tắm rửa trong ơn cứu độ... Ơn cứu độ là ơn được nghe, được biết lắng nghe, được nghe mà thấu hiểu và được biết làm theo Lời Chúa dạy... người được ơn cứu độ đó sẽ được cứu thoát và được vào Nước Trời... Vậy thầy Tư có muốn đi theo đường của Đức Chúa Giêsu Kitô dạy và kêu gọi... như tôi vừa kể không?

- Dạ muốn!

Lạy Chúa! Những tưởng tiếng trả lời nhanh gọn và dứt khoát kia phát ra từ miệng của thầy Tư. Không đâu!... Đó là tiếng của thầy Tám Thuận Phát trả lời... Trả lời như thế thật không khác gì “phồng tay trên” thầy Tư. Ai có mặt ở đó vào lúc ấy bảo đảm sẽ không khỏi phì cười.

Cha T. lại quên khuấy mình là ai, ở đâu và đang làm gì... nữa rồi! Cái “bồn tính đốp chát” lại trỗi dậy, anh cười hắc hắc... một tiếng rồi quay sang thầy Tám “phán” gọn:

- Tao hỏi ông chứ hỏi mày à?

Thầy Tám cười bẽn lẽn cho sự “phản ứng nhanh không cần thiết” của mình. Dường như cha T. ân hận vì cái cách ăn nói “lỗ mỗ đầy tính chém chặt” của mình nên dịu giọng với thầy Tám:

- Ồ! Thì thầy cũng muốn đi đường Đức Chúa Giêsu Kitô dạy... nữa, phải không?

Nhưng thay vì trả lời “có”, hay gật đầu tỏ vẻ ưng thuận, thì bất ngờ thầy Tám nằm duỗi ngay đơ ra, wờn người rồi giẫy giữa, chân đạp đá, tay khua chiêng, mắt trợn ngược... Khi chúng tôi chưa kịp tìm hiểu xem

thầy ấy định làm gì thì... nhanh như chớp, thầy Tám phóng mình ra bãi đất trống vừa múa võ, miệng vừa la hét vang trời bằng những thứ tiếng lạ nghe chẳng hiểu gì...

Cả ba người, Cha T. thầy Tư và tôi, chúng tôi không ai hiểu chi ất giáp; cả ba cứ nhìn trân trối và đành bó tay để mặc thầy ấy múa may quay cuồng như điên.

La một điều, cây cối cả một vùng xung quanh chúng tôi, lúc này đây, bỗng đồng loạt xào xạc và run rẩy cả lên, những cành cây dường như bị uốn cong nghe răn rức dù lúc ấy không hề có một chút gió.

Mức võ tuyệt đẹp, la hét âm ỉ đến chán chê trong một thời gian khá lâu, thầy Tám bất ngờ bẻ gãy 2 cành cây to bằng cổ tay người lớn, rồi dùng 2 cành cây ấy tự quất lên khắp thân thể mình liên tục, ai nhìn thấy chắc chắn không khỏi xót đau giùm. Thầy ấy cứ quất mình như thế cho đến khi 2 cành cây từ có lá đến trụi lá, rồi từ từ giập tưa ngọn cả ra... đủ biết thầy ấy tự đánh mình nhiều và mạnh như thế nào.

Chúng tôi không dám can ngăn, chỉ biết kêu la yếu ớt xin thầy ấy dừng tay lại.

Chừng như không còn hơi sức nữa, thầy Tám từ từ yếu dần, buông cây, lao đảo rồi quỵ xuống và ngã ra nằm sòng xoài trên mặt đất bừa bộn lá cây tươi rơi rụng tơi tả; trên thân mình thầy Tám, nhiều chỗ tóe máu.

Đến lúc này thầy Tư mới kêu lên:

- Xong rồi! Bọn nó rút đi rồi!

Nói xong thầy Tư lắc đầu thương cảm:

- Tội nghiệp quá! Ôi!...

Thấy cha T. và tôi ngơ ngác không hiểu gì, thầy Tư giải thích:

- ...thầy Tám Thuần Phát được một vị sư vừa dạy võ, vừa dạy luyện bùa luyện ngải. Nhưng nặng nhất có lẽ thầy ấy mắc phải một lời thề gì đó với quỷ ma hoặc âm binh thần tướng nào đó, nên khi thầy ấy muốn theo Đức Chúa... Giê...su; muốn như vậy tất nhiên phải bội ước vong thề chống lại bọn chúng, nên bọn chúng kéo đến và vây đánh thầy ấy đến như vậy đó... thua cha!

Thầy Tư nói với vẻ ái ngại:

- Chắc thầy ấy sẽ còn bị “ăn đòn” nhiều trận như vậy hay hơn nữa! “Chắc!”... Có lẽ không phải chỉ bấy nhiêu đây thôi đâu! Thề hứa với Thiên Chúa mà bội ước thì Chúa sẵn lòng tha, thế nhưng thề hứa với bọn sát-tăng ác quỷ ma tà hung tợn mà bội phản chỉ có nước chết...!

Khi cả 3 người còn đang tư lự, tôi chợt nhớ ra một điều: đó là như trước đây đã từng chứng kiến, tôi thấy cha Luca khi gặp trường hợp tân tòng bị ma quỷ khuấy phá vào lúc sắp được rửa tội, ngài lập tức rửa tội cho người tân tòng ấy, tà thần sẽ rút lui ngay. Tôi nói suy nghĩ đó với cha T.

Sau vài giây suy nghĩ, cha T. nhận thấy hữu lý nên nói:

- Được lắm! Vì chính miệng thầy ấy vừa xong đã nói “muốn” bằng cả sự thức tỉnh; nghĩa là thầy ấy đã ý thức, đã tin vào Chúa Kitô và đã muốn theo Chúa... Vậy là đủ điều kiện để được chịu phép rửa tội.

Tôi gật đầu lia lịa. Thầy Tư cũng tỏ vẻ tán thành.

Cha T. lập tức tiến hành làm phép rửa tội trước tiên cho thầy Tư. Khi thầy Tư lãnh nhận bí tích Thánh tẩy xong, chúng tôi sốt sắng đọc vài kinh để kéo dài thời gian hạnh phúc cho thầy Tư; sau đó cùng tiến ra bãi đất trống, cha T. tiếp tục rửa tội cho thầy Tám đang nằm thoi thóp. Hai anh em chúng tôi cũng đọc vài kinh tạ ơn Chúa.

Tôi lấy một ít nước thánh còn dư, vừa nâng đầu thầy Tám lên vừa dứt từng ngụm vào miệng thầy ấy; kiên nhẫn làm từ từ như vậy một lúc lâu thầy Tám tỉnh dần và hé mắt ra. Chờ cho đến khi thầy ấy tỉnh hẳn, tôi đỡ thầy ấy đứng lên rồi cùng với cha T., cả hai dìu thầy Tám vào ngồi cạnh thầy Tư.

Thầy Tư mừng như người vừa được chia gia tài, nói với thầy Tám:

- Thầy ơi! Chúng ta được phúc lớn không thể tả... đó là được phúc trở thành những người chính thức đi theo Đức Chúa... Giê...su... Thầy ráng từ nay chịu đựng mọi khổ đau trên đường theo Chúa. Tôi thì dễ, phần thầy thì từ nay trở đi sẽ... khó... rất khó rồi đây! Ráng đi thầy!

Thầy Tám lặng thinh, gương mặt còn phờ phạc chứng tỏ chưa tỉnh táo trở lại như thường khi. Thầy Tư nói với cha T. và tôi:

- Chúng con thật vô cùng cảm ơn cha và cảm ơn chú...

Nén cảm xúc một lúc, thầy Tư nói tiếp:

- Thừa cha! Bọn xấu ở bên kia thế giới nhiều vô kể. Hễ ai ở đời mắc tội... phạm đến người khác như xâm hại thể xác hay tinh thần người khác dưới bất kỳ hình thức nào, từ nói xấu, ganh ghét, oán thù, vu vạ, hiếp đáp, áp bức, lừa gạt, gian lận, ăn lời quá đáng, hãm hại... cho đến đánh người, giết người, hại người... tất cả

đều sẽ bị án phạt rất nặng. Thừa cha!... Rất nặng!... Ghê rợn nhất là những kẻ hồi cung, tra tấn tội nhân, những vua chúa độc tài, kẻ có quyền ức hiếp người dưới, những đao phủ, lý hình... tất cả những kẻ đó đều phải hóa thành như quỷ dữ, ma độc, ác thần ngay sau khi chết với đủ mọi thứ hình thù cực kỳ kinh khiếp.

Thầy Tư nhìn thầy Tám rồi nói tiếp:

- Thầy Tám vừa bị bọn đó đẩy thối! Chính bọn đó chứ chưa phải đích thân bọn quỷ dữ đâu!... Xin cha xem có cách nào giúp thầy ấy mau thoát khỏi bọn chúng; đừng để bọn chúng đến với thầy Tám một lần nào nữa!...-Thầy Tư lắc đầu tỏ vẻ ngao ngán, nói thêm- Chúng ta đây đang bình thường, chỉ cần tin bọn chúng thối là có chuyện; vì vừa tỏ ý đặt niềm tin vào bọn chúng, bọn chúng liền kéo đến vây quanh ủng hộ hết mình... chứ chưa cần đi theo bọn chúng; vì tin vào ai người đó sẽ ủng hộ; tin vào Chúa, Chúa sẽ hộ phù, tin vào ma quỷ, ắt ma quỷ sẽ kết bè kết lũ ám nhập dây dưa, dắt díu cả bè, liên tục lôi kéo và lừa hạp giúp đỡ; vậy nên bỏ Chúa thì dễ, bỏ ma quỷ thì không dễ!

Cha T. rút từ trong túi ra một chuỗi tràng hạt, hơi do dự, rồi đeo vào cổ cho thầy Tám. Thấy vậy tôi cũng lấy tràng hạt luôn mang theo bên mình, tặng cho thầy Tư. Cha T. giải thích cho hai thầy –thầy Tám lúc này đã khá tỉnh- về Đức Mẹ Maria một cách tóm tắt... sau đó anh cũng chỉ cách lần chuỗi cho hai người. Cha T. nói thêm:

- Hai thầy chưa thể thuộc kinh “Lạy Cha, Kính mừng, Sáng danh”... để lần chuỗi, vậy thì làm thế này: cứ mỗi khi dùng ngón tay bấm vào một hạt kinh, hai thầy kêu tên “Lạy Mẹ Maria, lạy Mẹ Maria...” là đủ! Mục đích lần chuỗi là: giúp chúng ta gần gũi với Đức Mẹ Maria. Theo nguyên lý “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, chúng ta càng được gần gũi với Đức Mẹ Maria, chúng ta được sáng lây. Sáng lây chẳng những sẽ xua tan bóng tối của quỷ ma, mà còn được ơn Đức Chúa Thánh Thần từ Đức Mẹ Maria thông đổ sang cho chúng ta. Ý nghĩa của lần chuỗi là vậy đó! Nếu lần chuỗi thường xuyên, ma quỷ sẽ không còn cơ hội đến gần chúng ta.

Thầy Tư mân mê chuỗi tràng hạt một lúc rồi xuýt xoa nói:

- Trời ơi! Có ngờ đâu đây là phương pháp giúp người đạo Chúa được gần kề bên Chúa Mẹ mà con không biết. Bây giờ thì biết rồi!

Cha T. nhìn đồng hồ và tỏ ý muốn ra về.

Thấy đã gần 16g, nếu có về, cha T. sẽ không còn kịp nữa với công việc đã ước hẹn; tôi đề nghị anh cùng với tôi, cả hai nên ở lại với hai ông thầy tu vừa mới trở thành Kitô hữu, để hỗ trợ tinh thần và có thể chỉ dẫn thêm cho họ được nhiều điều, đặc biệt thầy Tám, người sẽ trở nên rất trợ trợ với bao là khó khăn khi quay lại chùa BS, đồng thời thầy ấy giống như một tấm bia cho ma quỷ “nhắm bắn”. Suy nghĩ nhanh trong tích tắc, cha T. đồng ý ở lại.

Tuy nhiên, ngồi lại mới chỉ chừng đôi mươi phút, cha T. đổi ý; dù biết về đến nhà sẽ trễ việc và trời tối, nhưng tính chừng mực đúng giờ đã ngấm vào máu của anh từ lâu rồi, nó khiến lòng dạ anh không yên.

Chào mọi người, cha T. xuống núi ra về, còn tôi, tôi đã quyết ở lại.

Suốt đêm đó thầy Tám cũng không quay lại chùa BS. Với những đòn bánh tét, bánh ú nhân thịt mỡ, những chiếc bánh ít mình ngọt nhân trắng to tướng... do Má tôi gói ghém để gửi cho thầy Tư, giờ đây đủ cho ba người, thầy Tư, thầy Tám và tôi, dùng ... thoải mái có đến nhiều ngày mới hết.

Tôi không ngủ là bao trong đêm hy hữu này, chỉ thỉnh thoảng ngả đầu vào gốc cây thiếp đi ít phút, bởi vì khi cha T. xuống núi ra về, tôi lập tức bắt đầu trò chuyện với thầy Tư cho thỏa –tôi vẫn còn háo hức vì tò mò muốn biết phía bên kia tấm màn của sự chết, đời sau ra làm sao-. Trọn một đêm tôi đã hỏi thầy Tư rất nhiều về những gì thầy Tư biết được sau khi chết. Phải nói, đó là những điều rất lạ lùng, mới mẻ, quý giá và bổ ích không ai khác có thể dạy cho tôi được. Từ những hiểu biết đó, tôi “ngộ” ra thêm nhiều điều và nhìn rõ được nhiều thực tại không ai có thể ngờ.

Đáng mắc cỡ! Nói rằng mình ở lại để giúp đỡ hai tu sĩ kia, ngờ đâu chính họ là những người giúp đỡ tôi qua sự truyền dạy và chia sẻ kiến thức lẫn kinh nghiệm của họ. Tôi tận dụng rất ráo trọn một đêm quý báu.

Sáng hôm sau tôi ra về.

...

Má tôi vui mừng từ hôm qua khi nghe cha T. ghé ngang thông báo hết mọi chuyện. Phần tôi, về đến nhà ngủ vui một giấc thật no nê, xong rồi mới từ từ thuật lại tất cả, từ mọi chi tiết của sự việc đến những bài học quý giá mà thầy Tư truyền thụ.

Ba ngày sau tôi trở lại đại chủng viện để học tiếp.

Từ đó tôi đành để mắt hẳn mỗi giây liên lạc với hai tu sĩ dễ mến kia, dù đã hai lần một thân một mình tôi leo lên núi Cấm –lúc này chiến sự diễn ra rất ác liệt quanh núi Cấm- để tìm họ trong dịp nghỉ hè tiếp liền theo đó. Thú thật tôi rất... rất... khao khát muốn biết sau khi trở thành Kitô hữu thì bao lâu sau thầy Tư mới được Chúa gọi về, hay là... Chúa lại cho thầy sống thêm vài mươi năm nữa? Tôi cũng khao khát không kém muốn biết số phận của thầy Tám giờ ra sao sau khi dám bội ước với ma quỷ để lãnh bí tích Rửa tội và đi theo Chúa?

Khao khát thì khao khát! Việc học hành ở đại chủng viện đã chẳng giúp tôi thỏa lòng khao khát mà ngược lại còn khiến tôi quên dần đi mọi chuyện.

Cuối kỳ nghỉ hè cũng trong chính năm đó, tôi được về thăm nhà, Má tôi kể một hôm trời nhá nhem tối, có một anh lính trẻ vai mang balô ghé nhà hỏi thăm tôi; người lính trẻ ấy nhấn tin rằng, anh ta là “thầy Tám Thuần Phát” ở núi Ông Cấm, đã hồi tục đi lính, hiện đơn vị đóng ở Núi Trầu, Kiên Giang v.v...

...
Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thầy Tám lại đến nhà tìm tôi thêm vài lần nữa, nhưng không lần nào có tôi ở nhà. Cuối cùng vào năm 1980 chúng tôi gặp được nhau; thầy Tám –cho đến giờ tôi vẫn thích gọi như vậy- giờ trở thành một nông dân sống gần một ngọn núi không xa núi Cấm là mấy. Tuổi đã ngoài ba mươi, nhưng thầy ấy vẫn ở độc thân phụng dưỡng mẹ già và chăm sóc cô cháu gái bị bệnh hiểm.

Vừa gặp nhau, sau vài câu thăm hỏi, tôi đã nêu ngay thắc mắc chuyện thầy Tư, thầy Tám kể:

- Năm đó sau khi cha T. và huynh ra về, thầy Tư chỉ sống vồn vẹn được một tuần rồi chết; ông chết một cách nhẹ nhàng như ta nhắm mắt đi vào giấc ngủ. Đệ chôn thầy Tư ở ngay trong bọng cây nơi chúng ta từng ngồi cùng với thầy ấy, bằng cách lấy đất đá lấp bọng cây lại, trên thân cây khắc đôi dòng chữ để ghi dấu.

Thầy Tám kể thêm:

- Tuy chỉ sống một tuần, nhưng đệ được thầy Tư dạy cho nhiều điều rất quý để sống đạo đến hôm nay; hiện mẹ và cháu gái của đệ cũng đã trở thành Kitô hữu thuộc họ đạo NS.

Không đợi tôi hỏi, thầy Tám tự kể:

- Còn đệ ư? Chuyện về đệ thì vừa dài vừa hy hữu. Chúng ta phải thức mấy đêm liền mới có thể kể nhau nghe hết mọi nỗi.

Để thuyết phục tôi tin chuyện của anh dài và hy hữu, thầy Tám cởi chiếc áo bà ba đen đang mặc trên người ra cho tôi xem.

Lạy Chúa lòng lành! Tôi không thể tin nổi nếu chỉ nghe ai đó kể lại; nhìn thấy thân thể thầy ấy ra nông nỗi tôi thật không thể hiểu tội tình gì thầy ấy phải chịu như vậy?

Tôi gật đầu hẹn vài hôm sau sẽ đến.

(còn tiếp theo phần 5, tức phần cuối của kỳ 49)

(1) Ai từng làm thầy giáo đứng bục nhìn xuống giảng bài, sẽ bắt gặp những khuôn mặt học trò bên dưới sáng trưng đĩnh ngộ khi người nào bắt kịp, thông hiểu và đón nhận chân lý (điều hay lẽ thật). Tác động của chân lý trên con người mạnh đến thắp sáng tâm linh, bừng soi diện mạo. Trái lại, khi đón nhận điều tà mỵ, khuôn mặt người ta lúc ấy tối sầm về u ám, xám xịt của bóng đen.